

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA
Số:...../2026HĐMB

ĐIỀU 2: PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN GIAO HÀNG

- A. Bên B đặt hàng cho bên A hàng ngày trong giờ hành chính cho đơn hàng của ngày kế tiếp bằng hình thức tin nhắn, văn bản hoặc thông báo bằng điện thoại cho nhân viên bán hàng của bên A. Đơn hàng chỉ có giá trị khi được bên A xác nhận. Bên A có nghĩa vụ giao hàng tại địa điểm mà bên B yêu cầu.
- B. Cuối tháng 2 bên đối chiếu, chốt số lượng, lập biên bản giao nhận, trên biên bản phải có chữ ký và họ tên đầy đủ của người giao hàng và người nhận. Biên bản này là cơ sở để bên A xuất hoá đơn GTGT cho bên B và cũng là cơ sở để bên B thanh toán tiền hàng cho bên A.
- C. Bên A sẽ chịu trách nhiệm trong việc vận chuyển hàng hoá đến địa điểm của bên B cũng như các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật của Việt Nam khi cung cấp hàng hoá cho bên B.

ĐIỀU 3: GIÁ CẢ, THỜI HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- A. Giá cả của hàng hoá theo thỏa thuận hai bên. Giá đã bao gồm hoá đơn VAT và chi phí vận chuyển đến tận địa điểm bên B yêu cầu. Hai bên sẽ cùng thống nhất thanh toán trong ngày, mức giá đó sẽ được hai bên thỏa thuận và được áp dụng khi có sự chấp thuận của bên B. Giá sẽ được thỏa thuận và xác nhận qua email, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản.
- B. Hàng hoá mua trong ngày được chốt 01 (một) lần. Hai bên đối chiếu số lượng, đơn giá và tổng số tiền thanh toán. Bảng tổng hợp đối chiếu công nợ được xác nhận email, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản. Bên A phải gửi đề nghị thanh toán và hoá đơn hợp lệ cho bên B, bao gồm:
- + Đơn đề nghị thanh toán
 - + Biên bản đối chiếu công nợ trong tháng
 - + Hóa đơn tài chính hợp lệ tương ứng với giá trị thanh toán
 - + Tờ khai thuế quý kẹp cùng bảng kê bán ra được đóng dấu treo của quý có hóa đơn xuất cho bên A. Những thông tin khác không liên quan đến việc xuất hóa đơn cho bên A, bên B có quyền xóa hoặc che trên bảng kê bán ra. Việc cung cấp tờ khai thuế được thực hiện chậm nhất từ 05-07 ngày sau kỳ báo cáo quý có hóa đơn đã xuất cho bên A. (Bản sao y).
- C. Bên B có trách nhiệm thanh toán đủ tiền cho bên A
Hình thức thanh toán là tiền mặt hoặc chuyển khoản bằng tiền Việt Nam đồng đến tài khoản của bên A đã có đăng ký tại ngân hàng với chi cục thuế quản lý trực tiếp của bên A.

ĐIỀU 4 : THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG

- 4.1 Thời gian giao Hàng Hóa: Bên A sẽ tiến hành giao Hàng Hóa cho Bên B trong ngày trong giờ hành chính. Trong trường hợp Bên A không đảm bảo giao hàng đúng chủng loại hoặc số lượng hoặc thời gian giao hàng yêu cầu, Bên A sẽ thông báo trước 01 ngày cho Bên B để Các Bên thống nhất phương án xử lý.
- 4.2 Địa điểm giao Hàng Hóa:

Địa điểm giao hàng	Người nhận hàng
--------------------	-----------------

	Họ tên: Số điện thoại: Số CCCD: Chữ ký mẫu:
--	--

4.3 Bên A sẽ giao Hàng Hóa cho người nhận hàng do Bên B chỉ định (“**Người Nhận Hàng**”) đã quy định tại điều 4.2 hoặc theo thông báo khác bằng văn bản của Bên B gửi tới Bên A ít nhất 01 ngày làm việc trước ngày giao hàng dự kiến theo quy định của Hợp Đồng này.

4.4 Hàng Hóa sẽ được Bên A giao cùng với hóa đơn hợp lệ cho số tiền. Khi nhận Hàng Hóa, Người Nhận Hàng có trách nhiệm kiểm tra chủng loại, quy cách, số lượng, chất lượng Hàng Hóa, hạn sử dụng, tình trạng Hàng Hóa và ký biên bản giao (“**Biên Bản Bàn Giao**”).

4.5 Sau khi Người Nhận Hàng ký vào Biên Bản Bàn Giao, Bên B chịu mọi trách nhiệm và rủi ro liên quan tới Hàng Hóa.

4.6 Việc đổi, trả Hàng Hóa được thực hiện theo chính sách chung của Bên A và bên B được xác nhận email, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN LỢI CỦA CÁC BÊN

A. Trách nhiệm và Quyền lợi của Bên A

1. Giao hàng theo đúng số lượng, chất lượng, quy cách, chủng loại, nguồn gốc xuất xứ và đúng thời hạn theo yêu cầu đặt hàng của Bên B.
- Nếu chất lượng hàng hoá chưa đạt yêu cầu của bên B, bên A sẽ phải mang hàng thay thế và đảm bảo không ảnh hưởng đến tiến bộ sản xuất kinh doanh của bên B. Nếu bên A không có hàng thay thế kịp thời thì sẽ chịu mức phạt theo số lượng hàng hoá thiếu.
- Chất lượng hàng hoá nếu phải đổi trả thì đổi cho bên B
- Thời gian: Bên A phải giao hàng cho bên B đúng thời gian yêu cầu.
2. Làm phiếu giao nhận hàng và các chứng từ liên quan đến hàng hoá giao
3. Được thanh toán tiền hàng theo Điều 3 của hợp đồng này.
4. Cam kết không giao hàng cho bên B hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng in lại hạn sử dụng, hàng quá hạn sử dụng, hàng có chất lượng không đúng như đã công bố.
5. Bên A chỉ chịu trách nhiệm về chất lượng Hàng Hóa mà Bên A cung cấp cho Bên B. Trong trường hợp này, Bên B có nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh Hàng Hóa mà Bên A phải chịu trách nhiệm là Hàng Hóa do Bên A cung cấp.
6. Cung cấp Hàng Hóa kịp thời theo quy định tại Hợp Đồng.
7. Xuất hóa đơn GTGT hợp lệ cho Bên B.

8. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của thỏa thuận này và pháp luật.

B. Quyền lợi và trách nhiệm của bên B:

1. Thanh toán cho bên B theo quy định của hợp đồng.
2. Kiểm tra hàng hoá trước khi nhận hàng, bên A sẽ không giải quyết bất kỳ khiếu nại nào của bên B về số lượng hàng hoá phát sinh sau khi phương tiện vận chuyển của bên A đã ra khỏi địa điểm nhận hàng.
3. Bên B chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc sử dụng, bán hoặc phân phối lại hàng hoá cho bên thứ ba dưới bất kỳ hình thức nào và miễn trừ toàn bộ trách nhiệm cho bên A.
4. Phối hợp với bên A để kiểm tra, đối soát và xác nhận công nợ hàng tháng.
5. Không được đơn phương huỷ Đơn đặt hàng đã được bên A xác nhận.
6. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho bên A giao hàng. Cam kết nhận hàng đúng số lượng, quy cách và thời gian theo đơn xác nhận.
7. Thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết và thỏa thuận trong Hợp đồng này và các phụ lục hợp đồng.
8. Ký nhận chứng từ có liên quan.
9. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 6: PHẠT HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

- A. Bên A phải tuân thủ các quy định về an ninh của Bên B và nhà máy đối tác trong suốt quá trình cung cấp hàng hóa.
- B. Trong trường hợp có bất cứ sự không phù hợp nào về số lượng, chất lượng, thời gian, quy cách, chủng loại, nguồn gốc xuất xứ. Bên B được quyền quyết định một trong hoặc toàn bộ các hình thức xử lý như sau:
1. Không đồng ý nhận hàng hoá và thay đổi tổng giá trị hàng hoá phù hợp với Hàng hoá thực nhận,
 2. Yêu cầu bên A bổ sung số lượng hàng hoá thiếu, thu hồi và đổi các hàng hoá không đáp ứng chất lượng, quy cách.
- C. Thời hạn thanh toán tiền phạt vi phạm thời hạn thanh toán công nợ hoặc bồi thường thiệt hại: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thanh toán tiền phạt vi phạm thanh toán công nợ hoặc bồi thường thiệt hại. Trường hợp bên nào chậm thanh toán thì bên đó phải chịu lãi chậm thanh toán theo lãi suất ngân hàng hiện hành tại thời điểm đó.

ĐIỀU 7: CAM KẾT KHÔNG HỐI LỘ

- 7.1 Bên A cam kết và đảm bảo rằng người quản lý, nhân viên, đại lý hoặc bất kỳ người nào thuộc Bên A (Sau đây được gọi là “**Người Của Bên A**”) trực tiếp hoặc gián tiếp liên lạc, giao dịch, làm việc với Bên B, sẽ (i) không hối lộ và/hoặc hứa hẹn đưa các khoản hối lộ, quà tặng, trích thưởng hoặc bất kỳ các tài sản bằng tiền hoặc hiện vật hoặc lợi ích nào (gọi chung là “**Hối Lộ**”), cho bất kỳ người quản lý, nhân viên hoặc bất kỳ người nào thuộc Bên B (Sau đây được gọi là “**Người của Bên B**”) và/hoặc (ii) không thông qua bất kỳ bên thứ ba nào để Hối Lộ = Người Của Bên B nhằm được ưu tiên ký Hợp Đồng/Thỏa thuận với

Bên B hoặc được miễn trừ (các) nghĩa vụ quy định tại Hợp Đồng/Thỏa thuận với Bên B, và/hoặc hưởng các lợi ích không minh bạch, không công bằng khác.

Các hành vi Hối Lộ theo quy định tại điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong khi và sau khi thực hiện Hợp Đồng/Thỏa thuận với Bên B.

Trường hợp Bên A và/hoặc bất kỳ Người Của Bên A nào nhận thấy bất cứ Người Của Bên B nào có biểu hiện, hành vi đòi Hối Lộ thì Bên A có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho Bên B theo chi tiết sau:

Số điện thoại hotline:

7.2 Nếu Bên A vi phạm quy định tại điều này Bên B có quyền, tại bất kỳ thời điểm nào, áp dụng một hoặc đồng thời một số biện pháp sau:

- (i) Hủy kết quả đánh giá lựa chọn Bên A trong trường hợp Bên A ký kết hợp đồng thông qua việc đấu thầu; và/hoặc Bên A không được tiếp tục tham gia chào thầu cung cấp dịch vụ/hàng hóa cho các gói thầu khác của Bên B; và/hoặc
- (ii) Hủy bỏ tất cả các phê duyệt, chấp thuận, sự cho phép, lợi ích Bên A có được hoặc sự chấp thuận, thông qua của Bên B đối với những vấn đề về ký kết và thực hiện Hợp Đồng/Thỏa thuận mà bị ảnh hưởng bởi hành vi Hối Lộ; và/hoặc
- (iii) Tùy vào mức độ nghiêm trọng của hành vi Hối Lộ, phạt Bên A 150.000.000 VNĐ (một trăm năm mươi triệu đồng) đối với một lần vi phạm và/hoặc chấm dứt Hợp Đồng/Thỏa thuận ngay lập tức mà không phải chịu bất cứ một khoản phạt hay bồi thường nào. Ngoài ra, Bên A có trách nhiệm bồi thường cho Bên B mọi thiệt hại phát sinh (nếu có) do việc chấm dứt Hợp Đồng/Thỏa thuận, hoàn trả cho Bên B các khoản tiền Bên B đã tạm ứng/thanh toán trước cho Bên A và chịu các chế tài phạt khác quy định tại Hợp Đồng/Thỏa thuận như trường hợp Hợp Đồng/Thỏa thuận bị chấm dứt do lỗi vi phạm của Bên A; và/hoặc
- (iv) Chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền điều tra về vi phạm pháp luật hình sự.

7.3 Bên A sẽ miễn trừ cho Bên B mọi trách nhiệm liên quan đến hành vi Hối Lộ của Bên A và phải bồi thường cho Bên B các thiệt hại phát sinh, bao gồm cả các thiệt hại do phát sinh chi phí hành chính, chi phí luật sư và các chi phí khác để xử lý các vấn đề liên quan đến hành vi Hối Lộ của Bên A.

ĐIỀU 8: BẢO MẬT THÔNG TIN

8.1 Bên A cam kết rằng, trong thời gian hiệu lực của Hợp Đồng này và sau khi Hợp Đồng này chấm dứt, Bên A sẽ tuyệt đối bảo mật các thông tin có liên quan đến việc triển khai và thực hiện Hợp Đồng này giữa Các Bên ("**Thông Tin Mật**"). Theo đó, Bên A không được tiết lộ Thông Tin Mật cho bất kỳ bên thứ ba nào, dù là trực tiếp hay gián tiếp, trong bất kỳ tình huống nào, khi không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên B trừ trường hợp quy định dưới đây. Cho mục đích quy định tại điều này, Thông Tin Mật được hiểu là các thông tin bao gồm nhưng không giới hạn các điều khoản của Hợp Đồng này và/hoặc các thông tin, dữ liệu, văn bản được tạo ra do liên quan đến hoặc phát sinh từ việc thực hiện Hợp Đồng, các thông tin, dữ liệu, văn bản được Bên B cung cấp cho Bên A cho dù dưới bất kỳ hình thức nào để thực hiện Hợp Đồng này. Ngoài ra, Thông Tin

Mật còn bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, bí quyết thương mại, kiến thức và/hoặc các thông tin khác về hoặc phục vụ cho tiếp thị và/hoặc các thông tin khác về tài chính, kinh doanh của Bên B

8.2 Nghĩa Vụ Bảo Mật sẽ được loại trừ nếu Thông Tin Mật:

- đã được phổ biến rộng rãi trong công chúng bởi Bên B;
- được Bên A, cung cấp cho nhân viên, chuyên gia tư vấn tài chính, pháp lý hoặc nhà thầu của Bên A vì mục đích thực hiện các nghĩa vụ của Bên A theo Hợp Đồng này, với điều kiện là Bên A phải chịu trách nhiệm và đảm bảo các đối tượng được tiết lộ Thông Tin Mật phải tuân thủ quy định về bảo mật như chính nghĩa vụ bảo mật mà Bên A phải thực hiện như đã thỏa thuận với Bên B;
- do Bên A nhận được từ một bên thứ ba độc lập với việc thực hiện Hợp Đồng này mà không chịu bất kỳ nghĩa vụ bảo mật nào; hoặc
- được yêu cầu cung cấp bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp này, Bên A có trách nhiệm phải thông báo ngay cho Bên B trước khi thực hiện việc cung cấp (nếu có).

Bên A đồng ý rằng bất cứ vi phạm nào đối với Nghĩa Vụ Bảo Mật thông tin này có thể gây ra những tổn hại không thể khôi phục được với Bên B, theo đó, Bên B sẽ có quyền nhưng không có nghĩa vụ trong việc tìm kiếm các biện pháp để giảm nhẹ thiệt hại và buộc Bên A phải bồi thường toàn bộ thiệt hại là một khoản tiền tương ứng với các thiệt hại thực tế nhưng không thấp hơn toàn bộ Giá trị Hợp đồng này.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 9.1 Không Bên nào có thể chỉ định một bên thứ ba thực hiện hoặc chuyển nhượng cho bên thứ ba bất kỳ nghĩa vụ nào trong Hợp Đồng này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại.
- 9.2 Các Bên cam kết thực hiện đầy đủ và chặt chẽ quy định của Hợp Đồng này. Khi có khó khăn, Các Bên sẽ cùng thảo luận để giải quyết vấn đề.
- 9.3 Trong trường hợp xảy ra các sự kiện xảy ra ngoài tầm nhận biết và kiểm soát của Các Bên, bao gồm thiên tai, chiến tranh, đình công, sự thay đổi trong chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước ("**Sự Kiện Bất Khả Kháng**") khiến một hoặc Các Bên không thể thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp Đồng này, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo ngay cho Bên kia bằng văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ của Bên đó theo quy định tại Hợp Đồng này bị gián đoạn trong thời gian xảy ra Sự kiện bất khả kháng. Nếu Sự Kiện Bất Khả Kháng ngăn cản một Bên thực hiện nghĩa vụ của mình trong thời gian 30 ngày liên tục, thì Bên kia có toàn quyền chấm dứt Hợp Đồng ngay lập tức bằng việc gửi thông báo bằng văn bản.
- 9.4 Hợp Đồng này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Nếu có bất cứ tranh chấp, bất đồng hoặc khiếu nại phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp Đồng này, hoặc việc vi phạm, chấm dứt hoặc sự vô hiệu của Hợp Đồng này, Các Bên sẽ tìm cách giải quyết thông qua thương lượng. Nếu các Bên không giải quyết

tranh chấp, bất đồng hoặc khiếu nại đó bằng thỏa thuận, thì bất cứ Bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp, bất đồng hoặc khiếu nại đó ra giải quyết tại cơ quan tòa án có thẩm quyền. Trong thời gian tranh chấp chưa được giải quyết bằng bản án có hiệu lực của tòa án, Các Bên vẫn tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ tương ứng của mình theo Hợp Đồng.

ĐIỀU 10: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

10.1 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Các Bên hoàn thành nghĩa vụ quy định trong Hợp Đồng;
- Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng bằng văn bản;
- Một trong Các Bên tiến hành thủ tục giải thể, phá sản;
- Một Bên vi phạm nghĩa vụ trong Hợp Đồng này và không thể khắc phục vi phạm trong thời hạn mà Bên bị vi phạm yêu cầu nhưng tối đa không quá 02 ngày làm việc. Khi đó, Bên bị vi phạm sẽ gửi thông báo chấm dứt Hợp Đồng bằng văn bản cho Bên vi phạm và yêu cầu Bên vi phạm bồi thường các thiệt hại phát sinh (nếu có).

10.2 Hợp Đồng sẽ tự động được thanh lý kể từ ngày Các Bên hoàn thành mọi nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này

10.3 Bất kỳ thay đổi, bổ sung, sửa đổi nào đối với Hợp Đồng phải được Các Bên lập thành văn bản và đính kèm như phụ lục của Hợp Đồng này.

10.4 Nếu bất kỳ điều khoản nào trong Hợp Đồng này được Tòa án cho là không hợp lệ, vô hiệu hoặc không thể thi hành, các quy định còn lại sẽ vẫn tiếp tục có hiệu lực đầy đủ mà không bị ảnh hưởng hoặc vô hiệu dưới bất kỳ hình thức nào

Hợp Đồng này được lập thành 4 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản, tự động thanh lý khi hai bên thực hiện xong nghĩa vụ của mình.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Dương Thị Dương

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Thiện